

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 1 đến trang 3 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 110/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 11 năm 2022)

### **CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số...6.9.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/5.../2023.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**



Địa chỉ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái,  
Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (84 28) 5413 5479  
Website: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

từ ngày được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phát hành.

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ tên: Ông Chen Chia Ken

Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Fax: (+84 28) 5413 5472

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2023





## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 110/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 11 năm 2022)

### **CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

|  |   |
|--|---|
| <b>Tên chứng quyền:</b>                            | <b>Chứng quyền STB.01.PHS.C.EU.Cash</b>   |
| <b>Tên (mã) chứng khoán cơ sở:</b>                 | STB   |
| <b>Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:</b>        | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín   |
| <b>Loại chứng quyền:</b>                           | Mua   |
| <b>Kiểu thực hiện:</b>                             | Châu Âu   |
| <b>Phương thức thực hiện chứng quyền:</b>          | Thanh toán tiền   |
| <b>Thời hạn:</b>                                   | 06 tháng  |
| <b>Ngày phát hành dự kiến:</b>                     | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền                           |
| <b>Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến:</b>  | Trong vòng 05 ngày làm việc   |
| <b>Tỷ lệ chuyển đổi:</b>                           | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)  |
| <b>Giá thực hiện dự kiến:</b>                      | Trong khoảng từ thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành |
| <b>Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến:</b> | 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán  |
| <b>Giá chào bán dự kiến:</b>                       | Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 5.000 (năm nghìn) đồng/chứng quyền                         |
| <b>Tổng số lượng chào bán:</b>                     | 3.000.000 (ba triệu) chứng quyền  |
| <b>Tổng giá trị chào bán dự kiến:</b>              | Từ 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng đến 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng   |

#### **NGÂN HÀNG LƯU KÝ**



#### **NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3942 0402

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**



#### **CÔNG TY TNHH KPMG**

Địa chỉ: tầng 46 toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, toà nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3821 9266

Fax: +84 28 3821 9267

**MỤC LỤC**

|  |    |
|--|----|
| <b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....   | 1  |
| 1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền.....   | 1  |
| 2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....  | 1  |
| 3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....   | 2  |
| 4. Các rủi ro khác.....  | 3  |
| <b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>  | 3  |
| 1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.....   | 3  |
| 2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....   | 3  |
| <b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....  | 4  |
| <b>IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ</b> .....   | 5  |
| 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....  | 5  |
| 2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....   | 7  |
| 3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền.....  | 8  |
| <b>V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM</b> .....  | 9  |
| 1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.....  | 9  |
| 2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành.....   | 24 |
| 3. Tình hình tài chính.....  | 26 |
| <b>VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM</b> .....   | 28 |
| 1. Thông tin chung về chứng quyền.....   | 28 |
| 2. Thông tin về chứng khoán cơ sở.....   | 30 |
| 3. Thời gian phân phối chứng quyền.....  | 32 |
| 4. Đăng ký mua chứng quyền.....  | 32 |
| 5. Thực hiện chứng quyền.....  | 34 |
| 6. Quyền của người sở hữu chứng quyền.....   | 36 |
| 7. Điều chỉnh chứng quyền.....   | 38 |
| 8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.....  | 38 |
| 9. Hoạt động tạo lập thị trường.....   | 40 |
| <b>VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM</b> .....   | 41 |
| 1. Quy trình quản trị rủi ro.....  | 41 |
| 2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến.....  | 47 |
| <b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....  | 52 |
| <b>IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH</b> .....  | 52 |
| <b>X. CAM KẾT</b> .....  | 52 |
| <b>XI. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NGÂN HÀNG LƯU KÝ, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)</b> ..... | 52 |

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Nhà đầu tư cần đọc Bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu việc phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

#### **1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền**

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.
- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này.

#### **2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền**

- Rủi ro đầu tư chung: Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên

giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở, v.v. Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của tổ chức phát hành. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

### **3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở**

- Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không

có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

#### **4. Các rủi ro khác**

- Rủi ro kinh tế: sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của chứng quyền.
- Rủi ro chính trị: là rủi ro do những biến động của những sự kiện chính trị, những thay đổi trong luật lệ, chính sách của Chính phủ làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.
- Rủi ro luật pháp: xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và/hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình chấp hành luật pháp do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo, v.v. từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.
- Rủi ro về thuế: khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo quy định của pháp luật.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

|                             |                                     |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| Ông: Albert Kwang-Chin Ting | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Ông: Chen Chia Ken          | Chức vụ: Tổng giám đốc              |
| Bà: Đỗ Thị Ái Vy            | Chức vụ: Kế toán trưởng             |
| Ông: Liew Sep Siang         | Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát       |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi Bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

### **2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn**

Không có

### III. CÁC KHÁI NIỆM

**Chứng quyền có bảo đảm** là chứng khoán có tài sản đảm bảo do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

**Chứng khoán cơ sở** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

**Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở** là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

**Tổ chức phát hành chứng quyền** là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

**Ngân hàng lưu ký** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

**Người sở hữu chứng quyền** là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

**Chứng quyền kiểu châu Âu** là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

**Giá thực hiện** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

**Tỷ lệ chuyển đổi** cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

**Ngày đáo hạn** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

**Chứng quyền đang lưu hành** là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

**Chứng quyền chưa lưu hành** là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

**Chứng quyền có lãi (ITM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

**Chứng quyền lỗ (OTM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

**Chứng quyền hòa vốn (ATM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

**Vị thế mở chứng quyền** của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

**Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết** là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

**Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế** là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

**Delta** là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

**Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền** là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

**UBCK:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**VSD:** Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

**HSX:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

**PHS:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

**CKCS:** Chứng khoán cơ sở

#### IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

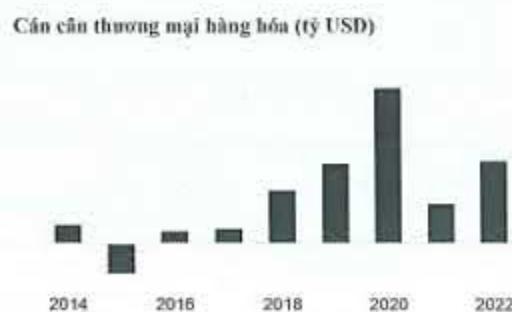
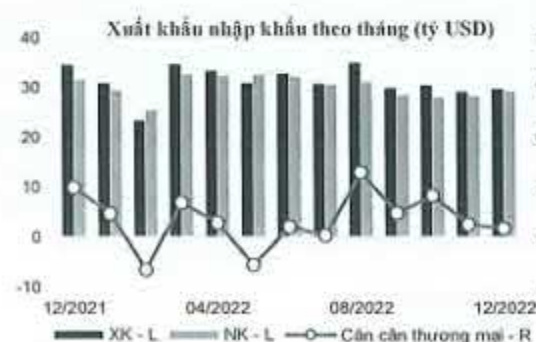
##### 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo sụt giảm trong năm 2022 sau hai năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 và những tác động tiêu cực từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine khiến giá cả các loại hàng hóa thiết yếu trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là dầu thô, khí đốt tự nhiên, v.v gây nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng và lương thực, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu.

Dù vậy, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch, kinh tế Việt Nam đã khởi sắc trong năm 2022 và ghi nhận sự tăng trưởng tích cực ở hầu hết các lĩnh vực. Tính chung cả năm 2022, GDP ước tính tăng 8,02%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của ngành dịch vụ khi ngành này ít chịu ảnh hưởng từ COVID-19. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%; và khu vực dịch vụ tăng 9,99%.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)



Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục được mở rộng. Tính chung cho cả năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,1% YoY. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2022 ước tính xuất siêu 10,6 tỷ USD.

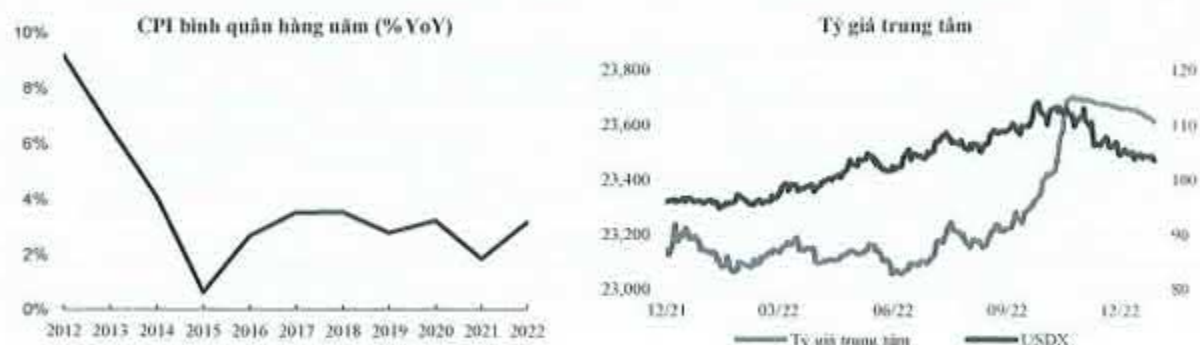
Dù nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều thách thức, nhưng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam trong năm 2022 vẫn rất tích cực, ước tính đạt 22,4 tỷ USD (+13,5%YoY), cao nhất trong 5 năm qua, là động lực quan trọng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, vốn đầu tư của khu vực Nhà nước cũng ghi nhận mức tăng mạnh 18,8%YoY, đạt 511 nghìn tỷ đồng trong năm 2022 và đạt được 85,2% kế hoạch cả năm.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Việc giá xăng dầu trong nước liên tục tăng cao theo giá nhiên liệu thế giới cùng với việc tăng giá nguyên liệu đầu vào đã gây áp lực rất lớn lên lạm phát. Mặc dù vậy, với việc cắt giảm các loại thuế lên sản phẩm xăng dầu và giá dầu có xu hướng hạ nhiệt, tình hình lạm phát của Việt Nam vẫn nằm trong tầm kiểm soát. CPI bình quân cả năm 2022 đã tăng 3,2% YoY, cao hơn mức 1,8% của năm 2021.

Trong năm 2022, VND đã gặp sức ép tương đối so với đồng USD, đồng tiền này mạnh lên đáng kể khi FED liên tục nâng lãi suất. Tuy vậy, VND vẫn phần nào giữ được sự ổn định và có diễn biến tốt hơn khi so với các cặp tỷ giá khác. Sự ổn định của tiền đồng là nhờ vào các động thái linh hoạt trên thị trường tiền tệ của Ngân Hàng Nhà Nước, qua đó giúp VND đã ghi nhận thành quả tốt trong giai đoạn vừa qua.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Với nền tảng cơ bản mạnh mẽ và tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 thuộc top các nước cao nhất thế giới, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục ghi nhận đà phục hồi vững chắc, qua đó, Quốc Hội tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2023 ở mức 6,5%. Lạm phát kiểm soát dưới 4% và các cán cân vĩ mô tiếp tục duy trì sự ổn định. Các động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế vẫn

sẽ là (1) sự phục hồi mạnh mẽ trong giai đoạn “bình thường mới” của lĩnh vực sản xuất và dịch vụ; (2) hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục được mở rộng nhờ phát huy hiệu quả các FTAs; (3) đẩy mạnh thu hút FDI cũng như giải ngân đầu tư công để hỗ trợ sự phục hồi của nền kinh tế.

## 2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục ghi dấu ấn với số lượng nhà đầu tư cá nhân mới (FO) vẫn không ngừng bùng nổ. Tính chung cả năm 2022, cá nhân trong nước mở mới gần 2,6 triệu tài khoản chứng khoán, cao hơn 70% so với mức 1,5 triệu tài khoản mở mới cả năm 2021.

Với dân số Việt Nam 99,3 triệu người vào thời điểm cuối năm 2022 theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, thì số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trong nước đã tương đương khoảng 6,8% dân số, và khả năng sớm hoàn thành mục tiêu 8% dân số vào năm 2030.



(Nguồn: Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam)

Tuy vậy, trái ngược với tình hình vĩ mô trong nước tích cực và số lượng nhà đầu tư mới không ngừng gia tăng, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn chịu tác động nặng nề từ biến động của thị trường chứng khoán toàn cầu. Tính đến ngày 31/12/2022, VNINDEX đóng cửa tại mức 1,007 điểm, giảm gần 32,7% so với thời điểm cuối năm 2021 và P/E thị trường lún sâu về dưới 11 lần. Thanh khoản trên sàn HOSE cũng ghi nhận sự sụt giảm trong năm 2022 với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt mức 17.004 tỷ đồng/phiên, giảm khoảng 21,2% so với bình quân của năm 2021.



(Nguồn: FinPro, PHS)

Chúng tôi kỳ vọng thị trường chứng khoán sẽ ổn định hơn trong năm 2023 khi triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam duy trì được sự tích cực với nền tảng vĩ mô vững chắc. Trong khi đó, nền kinh tế toàn cầu có thể tránh được một đợt suy thoái toàn cầu khi giá cả hàng hóa hạ nhiệt, lạm phát dần được kiểm soát. Cùng với đó, việc FED đưa ra tín hiệu có thể kết thúc quá trình nâng lãi suất vào giữa năm 2023 cũng là một động lực hỗ trợ thị trường. Bên cạnh đó, với tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp được dự báo ở mức 10% - 15% trong năm 2023, định giá P/E trong năm tới của VNINDEX đã về mức hấp dẫn quanh 10 lần, thấp nhất trong nhiều năm qua.

Ngoài ra, thị trường chứng khoán Việt Nam đang đứng trước một cơ hội lớn với triển vọng nâng hạng thị trường mới nổi bởi FTSE và có thể được MSCI đưa vào danh sách xem xét nâng hạng vào năm 2023, để chính thức nâng hạng vào năm 2024 - 2025. Điều này giúp kỳ vọng sự trở lại của dòng vốn ngoại mạnh mẽ hơn trong 2023.

Về dài hạn, triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam rất tích cực khi thu nhập bình quân đầu người đang trên đà tăng trưởng nhanh và ngày càng có nhiều người tham gia vào thị trường chứng khoán như một kênh tích sản và đầu tư dài hạn hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường.

### **3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền**

Chứng quyền có bảo đảm là một sản phẩm phái sinh, do công ty chứng khoán phát hành, được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HSX). Kể từ ngày đầu tiên chính thức giao dịch vào 28/6/2019, sản phẩm chứng quyền đã gặt hái được nhiều thành công sau hơn 3 năm hoạt động, thu hút được sự quan tâm của các thành viên thị trường và nhà đầu tư. Tính lũy kể đến thời điểm cuối năm 2022, thị trường chứng quyền đã ghi nhận tổng giá trị giao dịch đạt 29.331 tỷ đồng, tương ứng với hơn 14,2 tỷ khối lượng chứng quyền được giao dịch thành công.

Ưu thế nổi bật của sản phẩm này là tính đòn bẩy cao; lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa cố định ở số tiền bỏ ra ban đầu để mua chứng quyền; chi phí đầu tư thấp; dễ dàng giao dịch và thanh toán, v.v. Ngoài ra, đây cũng là sản phẩm giúp nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận các cổ phiếu tiềm năng để kiếm được lợi nhuận mà không cần phải sở hữu cổ phiếu cơ sở do các hạn chế về giới hạn sở hữu nước ngoài.

Tuy vậy, do chứng quyền có những yếu tố rủi ro đặc thù nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc lợi ích và rủi ro của sản phẩm này trước khi ra quyết định đầu tư.

## **V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

### **1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm**

#### **1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành**

❖ Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

❖ Tên viết tắt: PHS

❖ Giấy phép thành lập và hoạt động:

Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK do UBCK cấp ngày 20/01/2016.

Giấy phép điều chỉnh 48/GPĐC-UBCK ngày 24/06/2021 thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Giấy phép điều chỉnh số 110/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 11 năm 2022 ghi nhận thay đổi thông tin về hệ chiếu của người đại diện theo pháp luật thứ hai của PHS.

❖ Vốn điều lệ 1.500.098.190.000 đồng

❖ Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

❖ Số điện thoại: (84 28) 5413 5479

❖ Số fax: (84 28) 5413 5472

❖ Website: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

❖ Email: [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

❖ Mã cổ phiếu: PHS

❖ Logo: 

❖ Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Môi giới chứng khoán;

- Tự doanh chứng khoán;

- Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;

- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

- Kinh doanh chứng khoán phái sinh bao gồm tự doanh, môi giới và tư vấn chứng khoán phái sinh;

- Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nêu trên, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các

dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **1.2 Quá trình hình thành và phát triển**

Các cột mốc quan trọng của Công ty:

### **❖ 2006 – 2010**

- **15/11/2006:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Lạc được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ ban đầu là 22.680.000.000 đồng
- **01/12/2006:** UBCK cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán với ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán
- **14/12/2006:** Trở thành thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán TP, Hồ Chí Minh
- **18/12/2006:** Trở thành thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **29/12/2006:** Tăng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng
- **05/09/2008:** Tăng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 đồng
- **10/11/2008:** Chuyển Trụ sở chính về Tầng 5, Tòa nhà Lawrence S, Ting, Số 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- **23/01/2009:** Đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Lạc thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
- **28/04/2009:** Tăng vốn điều lệ lên 135.000.000.000 đồng
- **12/01/2010:** Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng

### **❖ 2012 – 2015**

- **13/11/2012:** Tăng vốn điều lệ lên 347.450.000.000 đồng
- **18/03/2014:** Trở thành thành viên Trái phiếu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **19/11/2015:** UBCK ra Quyết định số 1129/QĐ-UBCK về việc hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng và Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành

❖ **2016 - 2021**

- **20/01/2016:** Nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng sau Hợp Nhất số 122/GP-UBCK. Vốn điều lệ 202.585.070.000 đồng
- **22/06/2016:** Chuyển Trụ sở chính về Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, P, Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- **25/07/2016:** Tăng vốn điều lệ lên 320.000.000.000 đồng
- **23/01/2017:** UBCK chấp thuận để thực hiện thêm nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán
- **11/01/2018:** Tăng vốn điều lệ lên 500.000.000.000 đồng
- **27/04/2018:** Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội công nhận tư cách thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ
- **26/12/2018:** Tăng vốn điều lệ lên 700.000.000.000 đồng
- **19/07/2019:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của PHS trên thị trường Upcom
- **31/07/2019:** Ngày giao dịch cổ phiếu PHS trên thị trường Upcom
- **04/03/2020:** Tăng vốn điều lệ lên 900.000.000.000 đồng
- **16/06/2020:** UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh; UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh với tư cách bù trừ trực tiếp
- **24/06/2021:** Chuyển Trụ sở chính về Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- **28/09/2021:** Tăng vốn điều lệ lên 1.400.000.000.000 đồng
- **31/12/2021:** UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 57/GCN-UBCK ngày 31/12/2021
- **13/04/2022:** PHS được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313642887, đăng ký lần đầu ngày 20/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/04/2022
- **29/08/2022:** Tăng vốn điều lệ lên 1.500.098.190.000 đồng

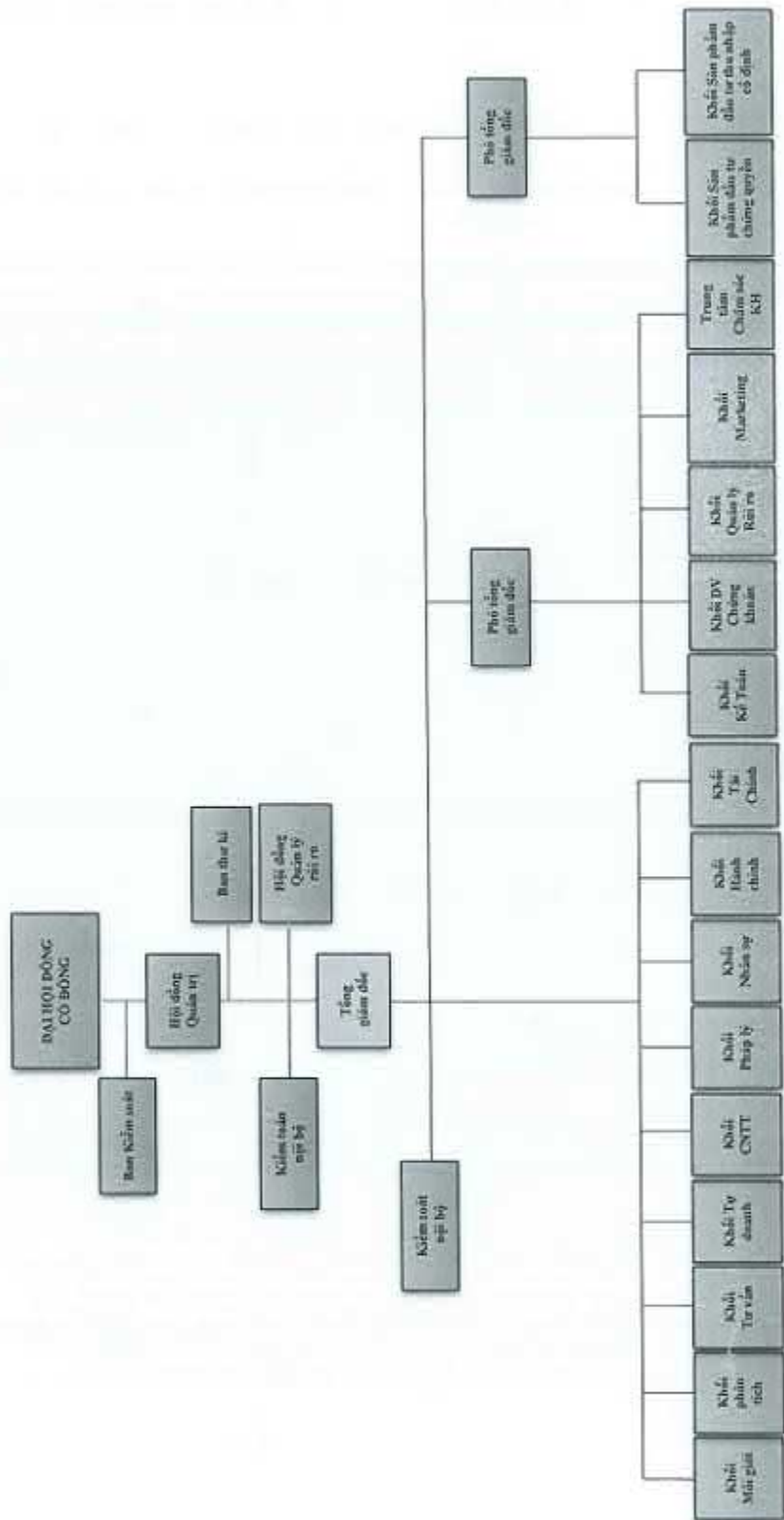
❖ **Các sự kiện khác**

- **16/12/2016:** PHS được UBCK tặng bằng khen thưởng thành tích 10 năm hoạt động cho tập thể và các cá nhân thuộc Công ty
- **12/2016:** PHS được các cơ quan chức năng tặng cờ Truyền thống, giấy khen thưởng và thư cảm ơn vì thành tích 10 năm hoạt động cho tập thể và các cá nhân thuộc Công ty

**1.3 Cơ cấu tổ chức công ty**

PHS được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình như sơ đồ bên dưới gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm Soát.

SỞ ĐỘ TỔ CHỨC  
 CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG





### **Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PHS theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát; có quyền biểu quyết thông qua nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến sự tồn tại và phát triển của PHS theo quy định tại Điều lệ.

### **Hội đồng quản trị (“HDQT”)**

HDQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh PHS để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PHS không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HDQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động của công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định nội bộ của công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

|                            |                                      |
|----------------------------|--------------------------------------|
| Ông Albert Kwang-Chin Ting | Chủ tịch Hội đồng quản trị           |
| Ông Nguyễn Đoàn Hùng       | Thành viên Hội đồng quản trị         |
| Ông Chen Chia Ken          | Thành viên Hội đồng quản trị         |
| Ông Wu, Jin-Jeng           | Thành viên Hội đồng quản trị         |
| Bà Liu, Hsiu-Mei           | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |

### **Ban kiểm soát (“BKS”)**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát HDQT, ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh trong công ty.

|                      |                          |
|----------------------|--------------------------|
| Ông Liew Sep Siang   | Trưởng Ban kiểm soát     |
| Ông Chiu, Hsien-Chih | Thành viên Ban kiểm soát |
| Bà Kuo, Ping-Min     | Thành viên Ban kiểm soát |

### **Kiểm toán nội bộ (“KTNB”)**

KTNB do HDQT chỉ định để thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HDQT, sự hiệu quả của kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

### **Ban Thư ký (“BTK”)**

BTK do HDQT chỉ định để thực hiện vai trò hỗ trợ, tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ, HDQT và BKS.

### **Hội đồng quản lý rủi ro (“HDQLRR”)**

HDQLRR do HĐQT chỉ định để xây dựng quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty.

## **1.4 Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

### **Tổng Giám Đốc (“TGD”)**

TGD xây dựng các quy định làm việc để HĐQT thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có nội dung cơ bản quy định tại điều lệ PHS. TGD phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro bao gồm các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của PHS và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo mục tiêu theo quy định của pháp luật.

### **Phó Tổng Giám Đốc**

Phó TGD do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, Phó TGD là người hỗ trợ TGD theo công việc của TGD giao phó.

### **Kiểm Soát nội bộ (“KSNB”)**

KSNB thực hiện, kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty.

### **Khối Môi giới**

Quản lý hoạt động môi giới của toàn Công ty như sau:

- Tiếp nhận các đề xuất dịch vụ khách hàng từ chi nhánh/ phòng giao dịch đưa ra ý kiến đóng góp và trình cấp có thẩm quyền xét duyệt;
- Theo sát tình hình kinh doanh, hoạt động quản lý của các chi nhánh/ phòng giao dịch và báo cáo cấp có thẩm quyền;
- Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động kinh doanh của các chi nhánh/ phòng giao dịch;
- Xây dựng chính sách quản lý môi giới;
- Phối hợp với các Khối có liên quan để xây dựng chính sách cho khách hàng;
- Chuyển đổi môi giới cho khách hàng;
- Tính hoa hồng cho môi giới;
- Tổ chức họp định kỳ/ bất thường với các Giám đốc chi nhánh để báo cáo tình hình kinh doanh.

### **Khối Tư vấn**

Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn theo kế hoạch được giao hàng năm, bao gồm xây dựng các quy trình nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tìm kiếm, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn. Thực hiện các hồ sơ liên quan đến thay đổi hoạt động kinh doanh của PHS bao gồm: phát hành, tăng vốn, v.v theo quy định pháp luật liên quan.

### **Khối Phân tích**

Phân tích thị trường và cổ phiếu cung cấp cho khách hàng của PHS nhằm thực hiện mục tiêu hỗ trợ nhà đầu tư và các Khối Môi Giới, Khối Tự Doanh.

### **Khối Tự doanh**

Tiến hành hoạt động đầu tư, thực hiện mua bán chứng khoán trong tài khoản của mình vì mục đích lợi nhuận cho Công ty. Theo đó thực hiện:

- Xác định mục tiêu đầu tư của danh mục;
- Thiết lập các quy trình thực hiện liên quan đến tiêu chí lựa chọn danh mục đầu tư; chỉ số đánh giá kết quả và ước lượng rủi ro đầu tư;
- Tiến hành hoạt động đầu tư như quy trình đã phê duyệt.

### **Khối Công nghệ thông tin**

Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động công nghệ thông tin của Công ty gồm quản lý phần mềm, quản lý hệ thống mạng đảm bảo hoạt động kinh doanh của PHS liên tục và thông suốt.

### **Khối Pháp lý**

Kiểm tra, kiểm soát rủi ro về mặt pháp lý liên quan đến Công ty bao gồm:

- Cập nhật tất cả các quy định có liên quan trong lĩnh vực chứng khoán để các Khối tuân thủ;
- Kiểm tra tất cả các rủi ro pháp lý trong các hợp đồng thương mại dịch vụ với các đối tác và khách hàng;
- Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trong các vụ việc tranh tụng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Khối Nhân sự**

Quản lý toàn bộ hoạt động liên quan đến hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, ngân sách, thực hiện quyền lợi nhân sự và chiến lược phát triển tại PHS, bao gồm: tuyển dụng, đào tạo, tái đào tạo, xây dựng quy chế lương thưởng, chiến lược phát triển nhân sự.

### **Khối Hành chính**

Quản lý toàn bộ các hoạt động hành chính, văn phòng của PHS, bao gồm: xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản theo phê duyệt, quản lý tài sản của PHS.

### **Khối Tài chính**

Phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch tài chính và đảm bảo nhu cầu tài chính của PHS, bao gồm: xây dựng kế hoạch tài chính quý, năm trình TGD và HĐQT phê duyệt, thực hiện huy động nguồn vốn đáp ứng vốn kinh doanh của PHS.

### **Khối Kế toán**

Thực hiện theo dõi, hạch toán, báo cáo quyết toán số liệu kế toán của PHS, bao gồm:

- Thu thập thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Kiểm tra, giám sát các khoản phải thu, chi tài chính; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn tài sản hình thành;
- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính định kỳ theo quy định pháp luật, báo cáo tháng, quý, 6 tháng và báo cáo năm;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

### **Khối Dịch vụ chứng khoán**

Quản lý toàn bộ các hoạt động lưu ký và giao dịch chứng khoán, trái phiếu của khách hàng, hoạt động phục vụ thanh toán và bù trừ ký quỹ, hỗ trợ các chi nhánh trong hoạt động hàng ngày.

### **Khối Marketing**

Xây dựng hình ảnh và quảng bá thương hiệu công ty và các sản phẩm của công ty đến đúng đối tượng khách hàng:

- Xây dựng và phát triển hình ảnh Thương hiệu Chứng khoán Phú Hưng;
- Nghiên cứu phát triển kênh truyền thông, kênh tiếp cận khách hàng để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, hỗ trợ mở rộng thị trường;
- Xây dựng và thực hiện các chiến lược Marketing theo KPI cụ thể;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về chiến lược marketing, sản phẩm và khách hàng;
- Thiết lập mối quan hệ với truyền thông & xử lý khủng hoảng truyền thông doanh nghiệp;
- Điều hành công việc của nhân viên thuộc quyền quản lý của bộ phận.

### **Trung tâm Chăm sóc khách hàng**

Cầu nối giữa khách hàng và doanh nghiệp, duy trì khách hàng hiện tại và phát triển khách hàng tương lai:

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi khiếu nại của khách hàng;
- Phối hợp phòng ban thực hiện các chiến lược phát triển, quảng bá hình ảnh công ty;
- Thực hiện các chiến dịch chăm sóc khách hàng;
- Cải thiện sự hài lòng của khách hàng.

### **Khối Quản lý rủi ro**

Xây dựng, triển khai và giám sát việc thực hiện Quy trình Quản lý rủi ro:

- Theo dõi, tiếp nhận ý kiến từ các phòng ban và xác định các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động hàng ngày;
- Liên hệ với các bộ phận có liên quan để tìm hiểu chi tiết về rủi ro, đánh giá tác động, đưa ra phương án hạn chế rủi ro và trình phương án lên HĐQT;
- rà soát và đề xuất điều chỉnh, cập nhật, thay đổi các chính sách, quy trình, quy định liên quan phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và các quy định pháp luật.

### **Khối Chứng quyền có bảo đảm**

Phát hành chứng quyền có bảo đảm, thực hiện hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro đối với chứng quyền có bảo đảm do công ty phát hành.

Nâng cao lợi nhuận của công ty thông qua phát hành chứng quyền, thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến các chứng quyền đã phát hành.

### **Khối Đầu tư thu nhập cố định**

Xây dựng danh mục đầu tư chứng khoán có thu nhập cố định để đầu tư tự doanh.

Tư vấn phát hành công cụ nợ cho khách hàng.

Cung cấp dịch vụ môi giới các chứng khoán có thu nhập cố định cho khách hàng.

**Các công ty con, công ty liên kết: Không có**

**1.5 Cổ đông lớn và những người có liên quan**

Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên) có 3 cổ đông tại ngày 31/12/2022.

❖ Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                   | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD | Ngày cấp   | Địa chỉ  | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) | Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng |
|-----|---------------------------------------|-----------------------|------------|--|-------------------|------------------|-----------------------------------|
| 1   | An Thinh Development Limited          | CB8860                | 19/11/2018 | Coastal Building, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, British Virgin Islands  | 17.447.400        | 11,63            |                                   |
| 2   | New Beam International Inc            | CB5917                | 12/04/2018 | Ground Floor, Coastal Building Wickhams Cay II, P O Box 3169, Road Town, Tortola, British Virgin Islands                 | 26.176.745        | 17,45            | 23.560.000                        |
| 3   | Phu Hung Far East Holding Corporation | CA5901                | 22/08/2012 | Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chambers P,O,Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands | 69.004.600        | 46               | 23.000.000                        |

❖ Thông tin về Ban điều hành

| STT | Ban điều hành         | Chức vụ           | Trình độ | Số cổ phần |
|-----|-----------------------|-------------------|----------|------------|
| 1   | Ông. Chen Chia Ken    | Tổng giám đốc     | Thạc sĩ  | 0          |
| 2   | Bà. Phạm Thị Thu Nhân | Phó tổng giám đốc | Thạc sĩ  | 0          |
| 3   | Ông. Li Hsin Hsien    | Phó tổng giám đốc | Thạc sĩ  | 0          |
| 4   | Bà. Đỗ Thị Ái Vy      | Kế toán trưởng    | Cử nhân  | 0          |

- Ông. *Chen Chia Ken* – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, kiêm người đại diện pháp luật thứ hai

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

| Thời gian               | Chức danh                                    | Đơn vị công tác                       |
|-------------------------|--|---------------------------------------|
| 1999 - 2005             | Chuyên viên cao cấp                          | Tập đoàn Chứng khoán Quốc tế Đài Loan |
| 2005 - 2009             | Trưởng Đại diện – Văn phòng Đại diện Chengdu | Tập đoàn Chứng khoán Quốc tế Đài Loan |
| 2009 - 2011             | Phó Chủ tịch kinh doanh                      | Tập đoàn Chứng khoán Quốc tế Đài Loan |
| 2011 - 2012             | Phó Chủ tịch cao cấp                         | Công ty Cổ phần Chứng khoán Capital   |
| 04/12/2012 – 27/03/2013 | Quyền Tổng Giám đốc                          | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng  |
| 28/03/2013 - nay        | Tổng Giám đốc                                | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng  |
| 06/04/2016 - nay        | Thành viên Hội đồng Quản trị                 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng  |
| 17/04/2019 - nay        | Người đại diện theo pháp luật thứ hai        | Công ty Cổ Phần Chứng khoán Phú Hưng  |

Chức vụ tại PHS: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, kiêm người đại diện pháp luật thứ hai

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: Sở hữu cá nhân: Không có

Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và lương Tổng giám đốc

- Bà. *Phạm Thị Thu Nhân* – Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

| Thời gian         | Chức danh  | Đơn vị công tác                       |
|-------------------|--|---------------------------------------|
| 04/2008 – 08/2009 | Giám đốc phòng Dịch vụ Khách hàng                          | Công ty Cổ Phần Chứng khoán Phú Hưng  |
| 09/2009 – 10/2011 | Giám đốc phòng Dịch vụ khách hàng và Phát triển kinh doanh | Công ty Cổ Phần Chứng khoán Hồng Bàng |
| 11/2011 – 07/2015 | Giám đốc Khối quản lý rủi ro                               | Công ty Cổ Phần Chứng khoán Phú Hưng  |
| 07/2015 – nay     | Phó Tổng giám đốc  | Công ty Cổ Phần Chứng khoán Phú Hưng  |

Chức vụ tại PHS: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: Sở hữu cá nhân: Không có

Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương và phúc lợi của Phó Tổng giám đốc theo chính sách Công ty

- **Ông. Li Hsin Hsien – Phó Tổng giám đốc**

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

| Thời gian         | Chức danh         | Đơn vị công tác                              |
|-------------------|-------------------|--|
| 11/2014 – 03/2019 | Phó giám đốc      | Công ty Cổ phần Chứng khoán Hợp tác Đài Loan |
| 03/2019 – 03/2020 | Phó giám đốc      | Công ty Cổ phần JihSun Futures               |
| 04/2020 – 06/2021 | CFO               | Công ty Cổ phần YiYuanDianLi                 |
| 12/2021 – nay     | Phó Tổng giám đốc | Công ty Cổ Phần Chứng khoán Phú Hưng         |

Chức vụ tại PHS: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: Sở hữu cá nhân: Không có

Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương và phúc lợi của Phó Tổng giám đốc theo chính sách Công ty

- **Bà. Đỗ Thị Ái Vy – Kế Toán trưởng**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán

Quá trình công tác

| Thời gian         | Chức danh               | Đơn vị công tác                      |
|-------------------|-------------------------|--------------------------------------|
| 05/2009 – 09/2012 | Kế toán tổng hợp        | Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng    |
| 09/2012 – 11/2017 | Giám sát – Khối kế toán | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng |
| 12/2017 – nay     | Kế Toán Trưởng          | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng |



- Chức vụ tại PHS: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phiếu nắm giữ: Sở hữu cá nhân: Không có  
Sở hữu đại diện: Không có
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương và phúc lợi của Kế Toán Trưởng theo chính sách Công ty

❖ **Thông tin về Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền**

- Bà. Nguyễn Thị Thảo Vy – Quyền Chuyên viên cao cấp
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đầu tư tài chính và Ngân hàng
- Chứng chỉ chuyên môn: Chứng chỉ CFA bậc II
- Quá trình làm việc:

|                    |  |
|--------------------|--|
| 06/2020 – 07/2022  | <p>Chuyên viên cao cấp Khối Phân tích, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện các báo cáo phân tích độc lập về vĩ mô, thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu, các chuyên đề đặc biệt v.v. để cung cấp cho khách hàng của công ty.</li><li>- Hỗ trợ Tập đoàn và nội bộ Công ty thực hiện cập nhật dữ liệu, báo cáo phân tích cho từng mục đích cụ thể được yêu cầu.</li><li>- Các nhiệm vụ được giao khác.</li></ul>                                 |
| 08/2022 – 09/2022  | <p>Chuyên viên cao cấp Khối Phân tích, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện các báo cáo phân tích độc lập về vĩ mô, thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu, các chuyên đề đặc biệt v.v. để cung cấp cho khách hàng của công ty.</li><li>- Hỗ trợ Tập đoàn và nội bộ Công ty thực hiện cập nhật dữ liệu, báo cáo phân tích cho từng mục đích cụ thể được yêu cầu.</li><li>- Các nhiệm vụ được giao khác.</li></ul>                                 |
| 10/2022 – Hiện tại | <p>Quyền chuyên viên cao cấp Khối Quản lý rủi ro, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận dạng, phân tích và đo lường rủi ro. Kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động phát hành Chứng quyền có bảo đảm.</li><li>- Xây dựng các chính sách, tiêu chuẩn, công cụ đo lường để quản lý các rủi ro phát sinh trong hoạt động Chứng quyền có bảo đảm. Đảm bảo các chính sách rủi ro luôn được thực thi đúng, hiệu quả và mang tính độc lập cao.</li></ul> |

## 1.6 Quy mô nhân sự

- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2022: 356 người.
- ❖ Tổng chi phí cho người lao động (tiền lương) năm 2022: 88.383.961.342 Việt Nam đồng.

## 1.7 Mạng lưới hoạt động

### ❖ Tại Thành phố Hồ Chí Minh:

#### **Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng**

Tầng trệt, CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 5 413 5478  
Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,  
Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM  
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401  
Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068  
Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10,  
số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060  
Fax: (84-28) 3 535 2912

### ❖ Các tỉnh/thành phố khác:

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, tòa nhà số 18 Trần Hưng Đạo,  
Phường Hoàng Văn Thụ,  
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng  
Phone: (84-225) 384 1810  
Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc,  
Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Phone: (84-24) 3 933 4566  
Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,  
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Phone: (84-24) 6 250 9999  
Fax: (84-24) 6 250 6666



## **2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành**

### **2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh**

Trong những năm gần nhất, lợi nhuận hoạt động của Công ty đều theo chiều hướng tích cực. Mặc dù năm 2022 là năm khó khăn chung của thị trường chứng khoán nhưng PHS vẫn đạt được lợi nhuận dương. Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2022 với 73,7 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của PHS tại 2022 đã đạt được gần 60 tỷ đồng, tăng trưởng 58,2% so với năm 2021.

Năm 2022, PHS có tổng cộng 7 chi nhánh và phòng giao dịch. Bên cạnh đó, PHS chú trọng nâng cao chất lượng nhân sự thông qua việc tuyển dụng cũng như đào tạo. Kết quả hoạt động kinh doanh của các chi nhánh và phòng giao dịch đã mang lại hiệu quả cao, từng bước khẳng định sự phát triển bền vững.

### **Các hoạt động kinh doanh chính**

#### **a. Hoạt động môi giới chứng khoán**

Sau một năm 2021 rất thành công của thị trường chứng khoán Việt Nam, nhiều điều bất ngờ đã xảy ra trong năm 2022. Nhà đầu tư đã chứng kiến sụt giảm điểm chỉ số và thanh khoản thị trường bắt nguồn từ các vấn đề bất ổn toàn cầu cũng như các vấn đề kinh tế và chính trị nội bộ của Việt Nam. Trong ngắn hạn, nó đã tác động không nhỏ đến hiệu quả đầu tư cũng như tâm lý, niềm tin của đại đa số nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, với nền tảng kinh tế vững chắc của Việt Nam hiện nay, sau khi những vấn đề nội tại của Việt Nam được xử lý và sự bất ổn toàn cầu được giảm bớt vào nửa đầu 2023, niềm tin của nhà đầu tư sẽ nhanh chóng phục hồi, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ quay trở lại giai đoạn tăng trưởng thuận lợi.

Với sự nhanh nhạy và định hướng phù hợp, Chứng khoán Phú Hưng (PHS) đã có những thao tác chuẩn bị từ trước để ứng phó với tình hình phức tạp liên tiếp xảy ra. Công ty đã triển khai hệ thống làm việc trực tuyến cho nhân viên để đẩy nhanh quá trình thực hiện công việc, giảm thiểu các thủ tục giấy tờ. Đồng thời, PHS vận hành hệ thống mở tài khoản giao dịch chứng khoán trực tuyến eKYC, giúp cho nhà đầu tư có thể mở tài khoản từ xa và tham gia giao dịch trên thị trường mà không cần đến các văn phòng PHS. Công ty tăng cường triển khai nhiều hoạt động marketing và truyền thông nhắm đến những nhà đầu tư trẻ. Công ty cũng thực hiện những chính sách ưu đãi để thu hút các khách hàng lớn đầy tiềm năng.

Trong bối cảnh khó khăn của thị trường chứng khoán năm 2022, giá trị giao dịch của PHS giảm khoảng 20% - so với thanh khoản toàn thị trường sụt giảm khoảng 25% - điều này làm cho thị phần Công ty tăng 5% so với cả năm 2021. Doanh thu môi giới của PHS đạt hơn 188 tỷ đồng, thấp hơn 26,2% so với năm 2021 và tăng hơn gấp 3 lần so với 5 năm trước.

Để bổ sung cho nghiệp vụ môi giới, Công ty đã duy trì được mặt bằng lãi suất phù hợp để đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động của dịch vụ cho vay ký quỹ. Điều này được thể hiện thông qua dư nợ cho vay ký quỹ và doanh thu lãi vay ký quỹ có những bước nhảy ấn tượng. Doanh thu lãi vay của PHS trong 2022 đạt hơn 289 tỷ đồng, cao hơn 26,2% so với cả năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế của PHS trong 2022 đạt khoảng 73,7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt gần 60 tỷ đồng, lần lượt thấp hơn 58,2% và 57,4% so với cùng kỳ năm 2021. Mặc dù doanh thu có

hiều điểm khởi sắc hơn cùng kỳ năm 2021, tuy nhiên sự biến động của tỷ giá USD/VND và sự gia tăng của chi phí lãi vay đã có những tác động nhất định đến lợi nhuận của PHS.

Đơn vị: triệu đồng

|                                       | 2018    | 2019    | 2020    | 2021    | 2022    | % chênh lệch giữa 2021 và 2022 |
|---------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|--------------------------------|
| <b>Doanh thu môi giới chứng khoán</b> | 51.453  | 50.211  | 65.884  | 255.207 | 188.307 | (26,2%)                        |
| <b>Lãi từ hoạt động cho vay</b>       | 108.987 | 129.349 | 113.157 | 229.792 | 289.890 | 26,2%                          |
| <b>LNTT</b>                           | 37.450  | 57.805  | 65.715  | 176.426 | 73.682  | (58,2%)                        |
| <b>LNST</b>                           | 37.450  | 47.522  | 52.843  | 140.935 | 59.979  | (57,4%)                        |

**b. Hoạt động tự doanh**

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua một năm 2022 đầy biến động. Thị trường không chỉ đối mặt với những thách thức từ bên ngoài như cục dữ trữ liên bang Mỹ tăng lãi suất, hay đồng USD tăng mạnh, mà còn chịu ảnh hưởng bởi một số nhân tố từ bên trong. Khối Tự doanh nhận thấy các nhân tố từ bên ngoài, cũng như rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản sẽ gây trở ngại cho thị trường cổ phiếu. Vì vậy, trước áp lực bán lan rộng, chúng tôi đã điều chỉnh danh mục về mức an toàn để giảm bớt rủi ro. Với quy trình kiểm soát rủi ro chặt chẽ, mức giảm danh mục của chúng tôi thấp hơn nhiều so với VN-Index. Cùng với sự phát triển của công ty, khối Tự doanh sẽ nhận được nhiều hỗ trợ chuyên nghiệp hơn từ Khối Phân tích. Với sự quan sát toàn diện và kịp thời về mặt phân tích cơ bản và kỹ thuật, chúng tôi tin rằng khối Tự doanh sẽ tìm kiếm được các cơ hội đầu tư có giá trị hơn, cũng như hiệu suất đầu tư cao hơn trong tương lai.

**c. Hoạt động tư vấn và phân tích**

Nhằm mục đích đóng góp cho trao đổi kinh nghiệm trên Thị trường Chứng khoán (“TTCK”) của Việt Nam và nước ngoài, góp phần giúp cho các nhà đầu tư nước ngoài hiểu thêm về TTCK Việt Nam, Chứng khoán Phú Hưng cung cấp hệ thống giao dịch, dịch vụ tư vấn và toàn bộ báo cáo nghiên cứu, bao gồm báo cáo ngày, báo cáo tuần, báo cáo tháng, báo cáo phân tích chứng khoán cá nhân, báo cáo ngành và báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô bằng ba ngôn ngữ: tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Trung. Các nhà đầu tư nước ngoài sẽ không còn bị rào cản ngôn ngữ và có nhiều cơ hội hơn để tham gia vào sự phát triển kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, các dịch vụ tư vấn liên quan đến niêm yết, phát hành, cổ phần hóa, mua bán và sáp nhập cũng như các dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng tổ chức.

**d. Tình hình tranh chấp/kiện tụng**

Công ty không có tranh chấp hay kiện tụng nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh thông thường cho đến thời điểm hiện tại.

**2.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**  
*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                              | 2021      | 2022      | % chênh lệch so với năm 2021 | Lũy kế đến quý 1/2023 |
|---------------------------------------|-----------|-----------|------------------------------|-----------------------|
| Tổng giá trị tài sản                  | 4.766.911 | 3.676.224 | (22,9%)                      | 3.635.403             |
| Doanh Thu từ các hoạt động kinh doanh | 509.368   | 593.849   | 16,6%                        | 138.240               |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh     | 176.367   | 72.937    | (58,6%)                      | 24.928                |
| Lợi nhuận khác                        | 60        | 746       | 1145,7%                      | 43                    |
| Lợi nhuận trước thuế                  | 176.427   | 73.683    | (58,2%)                      | 24.971                |
| Lợi nhuận sau thuế                    | 140.935   | 59.979    | (57,4%)                      | 19.944                |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021; BCTC kiểm toán năm 2022; BCTC soát xét quý 1 năm 2023*

**Các chứng quyền mà công ty đã phát hành (kiểu thực hiện Châu Âu, thanh toán bằng tiền)**

| Stt | Tên chứng quyền                    | Mã chứng quyền | Loại chứng quyền | Thời hạn | Ngày đáo hạn | Tỷ lệ chuyển đổi | Giá thực hiện | Tổng số lượng chào bán | Tình trạng    | Số lượng đang niêm yết |
|-----|------------------------------------|----------------|------------------|----------|--------------|------------------|---------------|------------------------|---------------|------------------------|
| 1   | Chứng quyền HPG.01.P HS.C.EU. Cash | CHPG 2303      | Mua              | 6 tháng  | 17/07/2023   | 1:1              | 23.900 VND    | 3.000.000              | Đang niêm yết | 3.000.000              |

**3. Tình hình tài chính**

Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn trong thời gian qua.

Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo các quy định của pháp luật.

Vay ngắn hạn tại 31/03/2023: 1.843.440.000.000 đồng.

**Tình hình công nợ hiện nay:**

Tổng số nợ phải thu tại 31/03/2023: 95.967.149.699 đồng.

Tổng số nợ phải trả tại 31/03/2023: 172.565.849.298 đồng.

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

| Các chỉ tiêu  | 2021                   | 2022                   | Lũy kế đến Quý 1/2023  |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính</b>                   |                        |                        |                        |
| - Giá trị vốn khả dụng:                                   | 1.540.387.311.085      | 1.532.037.619.645      | 1.538.654.301.545      |
| - Tổng rủi ro   | 251.451.558.428        | 341.404.963.688        | 307.242.614.040        |
| <i>Rủi ro thị trường</i>                                  | <i>1.968.048.031</i>   | <i>721.526.722</i>     | <i>764.692.454</i>     |
| <i>Rủi ro thanh toán</i>                                  | <i>69.483.510.397</i>  | <i>160.683.436.966</i> | <i>126.477.921.586</i> |
| <i>Rủi ro hoạt động</i>                                   | <i>180.000.000.000</i> | <i>180.000.000.000</i> | <i>180.000.000.000</i> |
| - Tỷ lệ vốn khả dụng:                                     | 613%                   | 449%                   | 501%                   |
| <b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                 |                        |                        |                        |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn:                              |                        |                        |                        |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn  | 1,49                   | 1,73                   | 1,76                   |
| - Hệ số thanh toán nhanh:                                 |                        |                        |                        |
| <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn                 | 1,48                   | 1,73                   | 1,76                   |
| <b>3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                          |                        |                        |                        |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 0,66                   | 0,57                   | 0,56                   |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 1,97                   | 1,30                   | 1,25                   |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |                        |                        |                        |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,28                   | 0,10                   | 0,14                   |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,09                   | 0,04                   | 0,01                   |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,03                   | 0,02                   | 0,01                   |
| - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,35                   | 0,12                   | 0,18                   |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS)                             | 1.317                  | 400                    | 133                    |

## **VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

### **1. Thông tin chung về chứng quyền**

|   |   |
|---|---|
| Tên chứng quyền:                            | <b>Chứng quyền STB.01.PHS.C.EU.Cash</b>   |
| Tên (mã) chứng khoán cơ sở:                 | STB   |
| Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:        | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín   |
| Loại chứng quyền:                           | Mua   |
| Kiểu thực hiện:                             | Châu Âu   |
| Phương thức thực hiện chứng quyền:          | Thanh toán tiền   |
| Thời hạn:                                   | 06 tháng  |
| Ngày phát hành dự kiến:                     | Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền                           |
| Thời gian đăng ký mua chứng quyền dự kiến:  | Trong vòng 05 ngày làm việc   |
| Tỷ lệ chuyển đổi:                           | 2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)  |
| Giá thực hiện dự kiến:                      | Trong khoảng từ thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành |
| Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: | 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán  |
| Giá chào bán dự kiến:                       | Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 5.000 (năm nghìn) đồng/chứng quyền                         |
| Tổng số lượng chào bán:                     | 3.000.000 (ba triệu) chứng quyền  |
| Tổng giá trị chào bán dự kiến:              | Từ 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng đến 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng   |

**Phương pháp tính giá chào bán**

Giá chào bán chứng quyền được tính theo công thức Black-Scholes như sau:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$ ,  $N(d_2)$ : Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền mua;
- S: Giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm tính giá chào bán;
- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm);
- $r_c$ : Lãi suất phi rủi ro;
- $\sigma$ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng quyền;
- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền mua.

**Chi tiết các tham số áp dụng vào công thức:**

|  |   |
|--|---|
| Chứng khoán cơ sở (S)  | Giá cổ phiếu STB tại thời điểm định giá   |
| Giá thực hiện (X)  | Trong khoảng giá từ thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành |
| Lãi suất phi rủi ro (do PHS tự xác định) ( $r_c$ )                             | 4% - 9%   |
| Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (do TCPH xác định) ( $\sigma$ ) | 20% - 80%   |
| Thời gian còn lại đến ngày đáo hạn (T)   | 0,5 (năm)   |
| Tỷ lệ chuyển đổi (k)   | 2:1 (02 chứng quyền đổi lấy 01 cổ phiếu)  |



## 2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Chứng khoán cơ sở là cổ phiếu: STB của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
- Mức vốn hóa: 49.770 tỷ đồng (tại ngày 31/03/2023)
- Tình thanh khoản, tình hình biến động giá trong 52 tuần gần nhất (01/04/2022 – 31/03/2023):
  - Khối lượng giao dịch trung bình trong năm: 17.730.184 cổ phiếu
  - Giá giao dịch cao nhất trong 52 tuần gần nhất: 32.350 đồng (06/04/2022)
  - Giá giao dịch thấp nhất trong 52 tuần gần nhất: 14.850 đồng (24/10/2022)
- Chỉ số giá/thu nhập (P/E) tại thời điểm thống kê ngày 31/03/2023: 8,78
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có lĩnh vực hoạt động chính:
  - Huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân;
  - Cung cấp tín dụng cho các tổ chức và cá nhân dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng;
  - Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân Hàng Nhà nước cho phép;
  - Thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.
- Ngày 12/07/2006, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán STB
- Biểu đồ giá đóng cửa cuối tháng của chứng khoán cơ sở trong vòng 12 tháng gần nhất (04/2022 – 03/2023):



Nguồn: STB, Bloomberg, PHS tính toán

**Kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu  | 2021<br>(đã kiểm toán) | 2022<br>(đã kiểm toán) | % tăng<br>giảm | Quý gần nhất<br>(Quý 1/2023),<br>(chưa kiểm toán) |
|---|------------------------|------------------------|----------------|---|
| Tổng giá trị tài sản                            | 521.117                | 591.994                | 13,6%          | 596.694   |
| Vốn chủ sở hữu                                  | 34.261                 | 38.627                 | 12,7%          | 40.558  |
| Doanh thu thuần                                 | 17.704                 | 26.141                 | 47,7%          | 6.800   |
| Thuế và các khoản phải nộp                      | (989)                  | (1.298)                | 100%           | (483)   |
| Lợi nhuận trước thuế                            | 4.400                  | 6.339                  | 44,1%          | 2.383   |
| Lợi nhuận sau thuế                              | 3.412                  | 5.041                  | 47,8%          | 1.900   |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên<br>vốn chủ sở hữu | 10,8%                  | 13,1%                  | 31,1%          | 4,7%  |

Nguồn: Báo cáo tài chính STB (hợp nhất), FIIN Pro, PHS tính toán

**Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong 02 năm gần nhất:**

| Các chỉ tiêu  | 2021  | 2022  |
|---|-------|-------|
| <b>1. Chỉ tiêu về thanh khoản</b>                     |       |       |
| - Dư nợ cho vay khách hàng/Tổng vốn huy động          | 82,2% | 89,3% |
| - Dư nợ cho vay/Tổng tài sản có                       | 73,1% | 73,1% |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                      |       |       |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản                               | 0,93  | 0,9   |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                             | 14,2  | 14,3  |
| <b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>               |       |       |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần            | 19,3% | 19,3% |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân   | 10,8% | 13,8% |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân     | 0,9%  | 0,9%  |
| - Tỷ trọng Thu nhập lãi thuần/Tổng thu nhập hoạt động | 67,6% | 65,6% |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)                   | 1.630 | 2.459 |

Nguồn: Báo cáo tài chính STB (hợp nhất), FIIN Pro, PHS tính toán

### 3. Thời gian phân phối chứng quyền

Dự kiến trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền từ UBCK và hoàn thành ký quỹ ban đầu theo đợt phát hành.

Đối tượng nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo thông báo phát hành của PHS.

### 4. Đăng ký mua chứng quyền

#### *Thông báo phát hành chứng quyền*

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, PHS công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán và của PHS theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### *Địa điểm đăng ký mua chứng quyền*

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng quyền tại các kênh chính thống của PHS.

#### *Phương thức đặt mua*

##### *a) Nộp tiền mua*

- ❖ Cách 1: Chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của PHS
  - Số tài khoản: *Tài khoản thụ hưởng đối với từng mã Chứng quyền tại Thông báo phát hành chứng quyền*
  - Chủ tài khoản: *Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phú Hưng*
  - Ngân hàng: *Vietinbank*
  - Nội dung chuyển khoản: *<Số tài khoản chứng khoán> <Họ và tên Quý Khách hàng> Mua <Tên chứng quyền> SL <Số lượng chứng quyền> Gia <Giá chứng quyền>*

Lưu ý: Quý khách vui lòng chuyển 1 lệnh chuyển tiền tương ứng 1 giao dịch đăng ký mua chứng quyền

Ví dụ: 022C123456 Nguyen Van A Mua CWPHSXXX SL 1000 Gia 1000

- ❖ Cách 2: Tại mẫu Giấy đăng ký mua chứng quyền, mục III.2, Quý khách hàng chọn vào mục chỉ định và ủy quyền cho PHS thực hiện trích/chuyển tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở của Quý Khách hàng mở tại PHS.

Lưu ý:

- Quý khách hàng phải đảm bảo tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở trên tiểu khoản thường có đủ số dư tiền tại thời điểm PHS thực hiện trích/chuyển tiền nếu Khách hàng chọn phương thức trích/chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở.
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.
- Tiền thanh toán mua chứng quyền cần được ghi nhận vào tài khoản của PHS tại ngày bắt đầu nhận đăng ký mua và trước 16h ngày làm việc cuối cùng trong ngày nhận đăng ký mua cuối cùng. Các lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản chỉ dẫn sau thời hạn thanh toán sẽ được coi là không hợp lệ.

- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị nhỏ hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền.

*b) Gửi Giấy đăng ký mua chứng quyền về PHS*

- ❖ Cách 1: Đến trực tiếp các CN/PGD (chi tiết tại <https://www.phs.vn/navi?page=home/contactus.jsp>) hoặc liên hệ nhân viên quản lý tài khoản.
- ❖ Cách 2: Gửi Giấy đăng ký mua chứng quyền từ địa chỉ email đã đăng ký với PHS vào địa chỉ email [registration@phs.vn](mailto:registration@phs.vn) theo nội dung:

- Tiêu đề email: <Tài khoản chứng khoán> Đăng ký mua chứng quyền <Tên chứng quyền>

- Nội dung email:

*Gửi PHS,*

*Tài khoản chứng khoán số: 022xxxxxxx đăng ký mua các chứng quyền sau:*

*1. <Tên chứng quyền 1> – <Số lượng> – <Giá trị>*

*2. <Tên chứng quyền 2> – <Số lượng> – <Giá trị>*

*Tôi xác nhận thông tin đăng ký nêu trên là chính xác và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này*

- Đính kèm:

*Giấy đăng ký mua chứng quyền*

*Bản chụp/scan Giấy nộp/chuyển tiền mua chứng quyền*

Mọi thắc mắc Quý Khách hàng vui lòng liên hệ với Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng qua:

- Điện thoại: (+84 28) 5411 8855
- Email: [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

***Các lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ:***

- Lệnh đăng ký mua chứng quyền nhỏ hơn lệnh đặt tối thiểu;
- Nhà Đầu tư đã chuyển tiền đăng ký mua nhưng không gửi Giấy đăng ký mua chứng quyền cho PHS;
- Lệnh chuyển tiền đăng ký mua ghi sai Nội dung chuyển tiền;
- Lệnh chuyển tiền đăng ký mua được ghi nhận vào tài khoản PHS sau thời hạn thanh toán;
- Giấy đăng ký mua chứng quyền ghi sai Nội dung thông tin.

***Nguyên tắc phân phối chứng quyền***

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua \* (tổng số lượng chào bán/tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư).

***Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền***

Giá phân phối chứng quyền sẽ là một mức giá duy nhất được PHS thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi PHS được cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

***Nguyên tắc làm tròn:*** Số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư sẽ được làm tròn đến hàng trăm với nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

***Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền:*** PHS sẽ thông báo cho nhà đầu tư trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả phân phối chứng quyền từ UBCK, qua hình thức thư điện tử (email)/điện thoại.

Kết quả phân phối chứng quyền chính thức sẽ do VSD thực hiện phân bổ trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua chứng quyền.

***Số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu:*** 1.000 chứng quyền, theo bội số của 100 hoặc quy định khác của PHS theo từng thời kỳ.

***Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền***

Trường hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng quyền không thành công, nộp dư, nộp sai hoặc được phân phối theo tỷ lệ, trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày nhận được báo cáo kết quả phân phối chứng quyền từ UBCK, PHS sẽ chuyển trả lại tiền cho nhà đầu tư theo hình thức chuyển khoản về tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở của nhà đầu tư mở tại PHS.

**5. Thực hiện chứng quyền**

**a. Trường hợp thanh toán bằng tiền cho chứng quyền đáo hạn**

Đối với các trường hợp thực hiện chứng quyền do chứng quyền đáo hạn, việc thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư sẽ được thực hiện như sau:

Quy trình thanh toán bằng tiền: áp dụng theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán và quy định của Công ty.

**Quy trình Thanh toán**

1. PHS gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:

- Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền sau đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.

- Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

2. PHS gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSD chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.

3. Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.

4. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của PHS, VSD lập và gửi cho HSX và các thành viên thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực

hiện chứng quyền.

5. Chậm nhất vào 9 giờ ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD lập và chuyển danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

6. Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD. Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11:00 giờ ngày làm việc liền kề sau ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách.

Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSD văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

7. Vào ngày làm việc thứ hai (02) sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi PHS danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.

8. PHS gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSD chậm nhất vào ngày làm việc thứ ba (03) sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp nhận thông tin trong danh sách, PHS phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.

9. Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của PHS, VSD gửi văn bản thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.

10. Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, PHS chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, PHS phải thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của tổ chức phát hành, VSD sẽ thông báo cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.

11. Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSD phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.

12. Trường hợp PHS thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của PHS, VSD gửi thông báo cho SGDCK và các thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng  $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$ .
- Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

**b. Trường hợp chuyển giao chứng khoán cơ sở**

Không có

**c. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán**

Trong trường hợp PHS mất khả năng thanh toán, người sở hữu chứng quyền được quyền ưu tiên thanh toán từ các nguồn sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro (là chứng khoán cơ sở của chứng quyền, và các chứng quyền trên cùng tài sản cơ sở do các tổ chức khác phát hành (nếu có) theo phương án phòng ngừa rủi ro nêu tại Mục VII của Bản cáo bạch này) và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh.
- Tài sản ký quỹ cho các đợt phát hành chứng quyền tại ngân hàng lưu ký. Theo quy định hiện tại, PHS phải duy trì tài sản bảo đảm thanh toán là tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi tại ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền, giá trị là 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của PHS hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán các nghĩa vụ liên quan đến chứng quyền, người sở hữu chứng quyền sẽ được coi là chủ nợ có đảm bảo một phần của Công ty và được hưởng mọi quyền lợi tương đương với chủ nợ có đảm bảo một phần theo quy định pháp luật.

**6. Quyền của người sở hữu chứng quyền**

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (chỉ số thực hiện) tại thời điểm thực hiện;
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;

- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thì giá thanh toán được áp dụng là trung bình giá đóng cửa của chứng quyền trong 05 ngày giao dịch liền kề trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có hiệu lực.
- Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, PHS sẽ công bố cách thức xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực.
- Kể từ ngày công bố thông tin hủy chứng quyền đến ngày liền trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực, PHS thực hiện việc mua lại chứng quyền thông qua hoạt động tạo lập thị trường. Giá mua lại là mức giá thanh toán đã công bố và theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán.
- Cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực như sau: Sử dụng công thức Black Scholes:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- C: giá thanh toán của chứng quyền mua tại ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- $N(d_1)$ ,  $N(d_2)$ : xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: giá thực hiện của chứng quyền;
- S: giá chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;
- $r_c$ : lãi suất phi rủi ro;
- $\sigma$ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (PHS sử dụng độ biến động giá của chứng khoán cơ sở trong quá khứ để dự báo mức biến động của chứng khoán cơ sở trong tương lai).



- Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo mô hình Black Scholes

$$\Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

- $\Delta_{CALL}$ : giá trị delta của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$ : xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với  $d_1$  được xác định theo công thức định giá Black Scholes.

## 7. Điều chỉnh chứng quyền

**Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau:** Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới, v.v.

**Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:**

- ✓ Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở
- ✓ Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- ✓ Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- ✓ Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân

## 8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

### a. Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch chứng quyền có bảo đảm

- Phí mua chứng quyền: bằng Giá chào bán chứng quyền x Số lượng chứng quyền đăng ký mua;
- Phí môi giới áp dụng tại PHS;
- Phí giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán: Áp dụng theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Phí lưu ký, thực hiện quyền, chuyển khoản: Áp dụng theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

### b. Thuế

Theo Công văn hướng dẫn số 1468/BTC-CST ngày 05/02/2018 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền, nhà đầu tư sẽ phải chịu mức thuế khi giao dịch chứng quyền như sau:

**i. Về thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”):**

- *Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền*

Thuế được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%

Trong đó: Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền

- *Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết*

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%

Giá chuyển nhượng chứng quyền được tính như sau:

+ Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

+ Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

- *Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền*

Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư được áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần.

Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

**ii. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”):**

- *Đối với doanh nghiệp trong nước:*

Doanh nghiệp có thu nhập từ chứng quyền thì khoản thu nhập này phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- *Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài):*

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế TNCN nêu tại mục này.

**iii. Về thuế giá trị gia tăng (“GTGT”):**

Các hoạt động liên quan tới chào bán, niêm yết, giao dịch, tạo lập thị trường, kinh doanh chứng khoán, bù trừ, thanh toán chứng quyền thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

## **9. Hoạt động tạo lập thị trường**

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

### **a) Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường**

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

### **b) Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường**

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;

- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, v.v;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## **VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

### **I. Quy trình quản trị rủi ro**

#### **Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền**

Các rủi ro thường gặp

- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi PHS không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như PHS bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền.
- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền và giá của tài sản cơ sở.
- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi PHS vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh, hoặc sáp nhập, v.v.
- **Rủi ro hoạt động:**
  - Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ hacker đánh sập hệ thống công nghệ thông tin);
  - Rủi ro do nhân viên không đảm bảo yêu cầu về trình độ, chứng chỉ hành nghề, đạo đức nghề nghiệp (lừa đảo, sai sót do cố tình hoặc vô tình);
  - Rủi ro về tài sản vốn, các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh v.v.)
- **Rủi ro khác:** theo đặc thù hoạt động của PHS trong từng thời điểm.

#### **Bước 2: Phân tích và đánh giá rủi ro**

##### **❖ Rủi ro thanh toán:**

- Xảy ra khi PHS không thể thực hiện được các nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết đối với nhà đầu tư, hậu quả trước mắt là sẽ ảnh hưởng đến uy tín của PHS khiến nhà đầu tư mất niềm tin vào những đợt phát hành chứng quyền tiếp theo và ảnh hưởng đến những hoạt động kinh doanh khác của PHS.
- Ngoài ra, khi không thể thực hiện việc thanh toán cho nhà đầu tư trong vòng 03 tháng PHS sẽ phải trả lãi suất quá hạn thanh toán theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tính từ ngày đến hạn thanh toán cho nhà đầu tư. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của PHS cũng như phải tiến hành những tiến trình pháp lý bắt buộc.

❖ **Rủi ro thị trường:**

- Đối với sự thay đổi giá của chứng quyền: Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá, mức độ biến động giá của chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất phi rủi ro, các sự kiện quyền của chứng khoán cơ sở. Giá của chứng quyền sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu từ việc bán chứng quyền cho nhà đầu tư của PHS. Biến động giá chứng quyền cũng tác động đến hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành của PHS.

- Đối với sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở: Sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở phụ thuộc vào triển vọng kinh doanh và tình hình tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, cung cầu và tình hình thị trường, những sự kiện doanh nghiệp, tính thanh khoản và những yếu tố khác. Biến động giá của chứng khoán cơ sở tác động trực tiếp đến vị thế phòng ngừa rủi ro của PHS.

❖ **Rủi ro pháp lý:**

- Rủi ro pháp lý xảy ra khi PHS không tuân thủ pháp luật, quy định hiện hành hoặc không cập nhật kịp thời, đầy đủ sự thay đổi của pháp luật, quy định về kinh doanh chứng khoán nói chung cũng như đối với hoạt động phát hành chứng quyền nói riêng. Rủi ro này có thể khiến PHS không đáp ứng những quy định về hạn mức phát hành chứng quyền, nghĩa vụ tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro, báo cáo và công bố thông tin v.v.

❖ **Rủi ro hoạt động:**

- Rủi ro về công nghệ có thể xảy ra khi có các đối tượng có ý đồ phá hoại hệ thống công nghệ thông tin của PHS, xảy ra sự cố mất điện, sự cố hệ thống phần cứng hoặc phần mềm dẫn đến mất mát số liệu, tạm ngừng hoạt động của hệ thống làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch, hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro, thanh toán hoặc các nghiệp vụ khác của PHS.

- Rủi ro liên quan đến nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của nhân viên PHS có thể dẫn đến việc thực thi sai các quy trình nghiệp vụ tại PHS.

❖ **Phương pháp xác định và đo lường rủi ro và hạn mức rủi ro:**

- Rủi ro được xác định và đo lường bằng phương pháp định lượng và/hoặc định tính, cụ thể như sau:

- Thông thường rủi ro được xếp hạng theo 4 cấp độ sau: Cao, tương đối, trung bình và thấp;
- Rủi ro được đo lường dựa vào sự kết hợp giữa mức độ trọng yếu và tần suất xảy ra rủi ro.

**Căn cứ vào mức độ trọng yếu:**

| Mức độ               | Mô tả   | Hạn mức                                     |
|----------------------|---|---|
| <b>Không đáng kể</b> | Mức thiệt hại thấp, không gây mất khả năng hoạt động, không ảnh hưởng đến vị thế xã hội                             | Mức thiệt hại nhỏ hơn 1% vốn chủ sở hữu     |
| <b>Nhỏ</b>           | Mức thiệt hại trung bình, ảnh hưởng ít đến khả năng hoạt động, ảnh hưởng ít đến vị thế xã hội                       | Mức thiệt hại từ 1% đến < 2% vốn chủ sở hữu |
| <b>Trung bình</b>    | Mức thiệt hại tương đối cao, ảnh hưởng tương đối đến khả năng hoạt động, ảnh hưởng tương đối đến vị thế xã hội      | Mức thiệt hại từ 2% đến < 3% vốn chủ sở hữu |
| <b>Lớn</b>           | Mức thiệt hại lớn, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động, ảnh hưởng đáng kể đến vị thế xã hội                    | Mức thiệt hại từ 3% đến < 4% vốn chủ sở hữu |
| <b>Nghiêm trọng</b>  | Mức thiệt hại nghiêm trọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến vị thế xã hội | Mức thiệt hại từ 4% vốn chủ sở hữu trở lên  |

**Căn cứ vào tần suất xảy ra rủi ro:**

| Mức độ                   | Mô tả  | Xác suất                                      |
|--------------------------|--|---|
| <b>Hầu như chắc chắn</b> | Dự đoán xảy ra ở mọi hoàn cảnh                     | Biến cố xảy ra mỗi ngày hoặc rất thường xuyên |
| <b>Gần như</b>           | Có thể sẽ xảy ra ở mọi hoàn cảnh                   | Biến cố xảy ra mỗi 02 tuần một lần            |
| <b>Có khả năng</b>       | Sẽ xảy ra vào một lúc nào đó                       | Biến cố xảy ra mỗi tháng một lần              |
| <b>Không chắc chắn</b>   | Có thể xảy ra vào một lúc nào đó                   | Biến cố xảy ra mỗi quý một lần                |
| <b>Hiếm khi</b>          | Có thể chỉ xảy ra trong một số trường hợp ngoại lệ | Biến cố xảy ra mỗi năm một lần                |

Ma trận đo lường mức độ rủi ro:

|          |                   | Mức độ trọng yếu |               |               |               |               |
|----------|-------------------|------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|          |                   | Không đáng kể    | Nhỏ           | Trung bình    | Đáng kể       | Nghiêm trọng  |
| Tần suất | Hầu như chắc chắn | Trung bình       | Tương đối cao | Tương đối cao | Cao           | Cao           |
|          | Gần như           | Trung bình       | Trung bình    | Tương đối cao | Tương đối cao | Cao           |
|          | Có khả năng       | Thấp             | Trung bình    | Trung bình    | Tương đối cao | Cao           |
|          | Không chắc chắn   | Thấp             | Thấp          | Trung bình    | Trung bình    | Tương đối cao |
|          | Hiếm khi          | Thấp             | Thấp          | Thấp          | Trung bình    | Tương đối cao |

### Bước 3: Kiểm soát rủi ro

#### ❖ Rủi ro thanh toán:

- PHS phải sử dụng những tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh, tài sản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký, bảo lãnh thanh toán và những tài sản khác (nếu có) để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết với nhà đầu tư. Trong trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

#### ❖ Rủi ro thị trường:

Một số biện pháp được áp dụng để giảm thiểu rủi ro thị trường như sau:

- Thiết lập các tiêu chuẩn để lựa chọn cổ phiếu cơ sở để thực hiện phát hành chứng quyền;
- Chú trọng việc xây dựng bộ phận phân tích dựa vào các biến động giá trong quá khứ, kinh nghiệm và các phân tích chuyên sâu khác nhằm đưa ra mức dự báo về các biến động của thị trường giúp cho khối chứng quyền chủ động trong việc đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền do PHS phát hành.

❖ **Rủi ro pháp lý:**

PHS có thể thực hiện một số biện pháp sau để kiểm soát rủi ro pháp lý:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng và hoạt động hiệu quả nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi gian lận trong vận hành;
- Định kỳ rà soát hệ thống quy trình, quy chế hoạt động của PHS đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

❖ **Rủi ro hoạt động:**

- Để hạn chế các rủi ro đối với hệ thống công nghệ thông tin, PHS đầu tư, nâng cấp, kiểm tra và theo dõi sát sao tình trạng phần cứng và phần mềm của hệ thống core giao dịch và hệ thống giao dịch điện tử, sử dụng hệ thống máy chủ có chức năng back-up và thực hiện việc sao lưu dữ liệu hằng ngày; áp dụng các giải pháp bảo mật hiện đại; sử dụng bộ lưu điện để phòng trường hợp mất điện (có khả năng đáp ứng đối với server từ 30 – 60 phút, các máy tính giao dịch 30 – 60 phút sau mất điện). Khi hệ thống xảy ra lỗi, PHS sẽ tiến hành kiểm tra và liên hệ nhà cung cấp dịch vụ để xử lý sớm nhất có thể.
- Đối với các rủi ro liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên, PHS xây dựng các quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, phổ biến quy trình rõ ràng, cụ thể đến cá nhân và phòng ban liên quan. Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên mới nhằm phổ biến các quy trình nghiệp vụ của PHS. Áp dụng mô hình đánh giá KPI tại tất cả các vị trí sáu (6) tháng một (1) lần hỗ trợ việc ra quyết định các vấn đề liên quan đến lương, thưởng.

**Bước 4: Báo cáo rủi ro**

- Các rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành nghiệp vụ phát hành chứng quyền phải được báo cáo cho Ban Tổng Giám Đốc hoặc Hội đồng Quản lý Rủi Ro theo quy định trong Chính Sách Quản Lý Rủi Ro tại thời điểm.
- Hệ thống báo cáo kiểm soát rủi ro như sau:
  - Khối Kiểm Soát Nội Bộ: lập các báo cáo về các hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và của PHS trong việc vận hành nghiệp vụ phát hành chứng quyền;
  - Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm: lập các báo cáo quản lý thanh khoản; báo cáo quản lý thời gian đáo hạn của chứng quyền v.v.
  - Các báo cáo khác (nếu có).

**Bước 5: Xử lý rủi ro và giám sát rủi ro**

- Ban Tổng Giám Đốc sẽ đưa ra quyết định về việc xử lý rủi ro dựa trên đề xuất của các Khối liên quan căn cứ vào mức độ rủi ro theo quy định trong Chính Sách Quản Lý Rủi Ro.



- Tóm tắt về xử lý rủi ro dựa trên mức độ rủi ro:

| <b>Mức độ<br/>rủi ro</b> | <b>Yêu cầu xử lý</b>  |
|--------------------------|---|
| Cao                      | Hành động ngay lập tức<br><br>Các bước thực hiện nhằm giảm thiểu mức độ rủi ro cần phải được thực hiện ngay dựa trên hệ thống phân cấp kiểm soát rủi ro.  |
| Tương<br>đối cao         | Khắc phục trong ngày<br><br>Các biện pháp thực hiện phải đảm bảo:<br><br>(i) Mức độ rủi ro được giảm thiểu xuống thấp nhất có thể dựa trên phân cấp quản lý rủi ro;<br><br>(ii) Việc kiểm soát rủi ro phải dựa theo các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn và các quy chế thực hành;<br><br>(iii) Việc đánh giá rủi ro phải được xem xét và chấp thuận bởi Cấp có thẩm quyền;<br><br>(iv) Cấp có thẩm quyền phải xem xét và ghi nhận tính hiệu quả của việc kiểm soát rủi ro. |
| Trung<br>bình            | Khắc phục trong tuần<br><br>Các biện pháp thực hiện phải đảm bảo:<br><br>(i) Mức độ rủi ro được giảm thiểu xuống thấp nhất có thể dựa trên phân cấp quản lý rủi ro;<br><br>(ii) Việc đánh giá rủi ro phải được xem xét và chấp thuận bởi Cấp có thẩm quyền và;<br><br>(iii) Cấp có thẩm quyền phải xem xét và ghi nhận tính hiệu quả của việc kiểm soát rủi ro.   |
| Thấp                     | Khắc phục trong tháng<br><br>Tuân thủ theo các quy trình đã được xây dựng và theo phân cấp kiểm soát rủi ro.  |

- Một số biện pháp được áp dụng để giảm thiểu và giám sát rủi ro phát sinh như sau:
  - Ưu tiên xử lý các rủi ro trọng yếu;
  - Xây dựng cơ chế đa phân quyền kiểm tra chéo đối với các nghiệp vụ then chốt nhằm phòng ngừa rủi ro gian lận trong quá trình tác nghiệp của nhân viên;

- IT xây dựng kế hoạch kiểm soát rủi ro hạ tầng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và kế hoạch dự phòng để ngăn ngừa các rủi ro tiềm ẩn có tác động tiêu cực đến khả năng hoạt động liên tục của PHS;
- Điều chỉnh các yếu tố có liên quan để khi rủi ro xảy ra sẽ ít có tác động đến các hoạt động kinh doanh, hoạt động phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền;
- Xây dựng phương án phòng ngừa rủi ro trong hoạt động phát hành chứng quyền và tạo lập thị trường cho các chứng quyền mà PHS đang phát hành;
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn chứng khoán cơ sở để thực hiện phát hành, các phương án phòng ngừa rủi ro, các loại tài sản được sử dụng để thực hiện việc phòng ngừa rủi ro cho hoạt động phát hành chứng quyền của PHS;
- Xây dựng các công cụ để thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do PHS phát hành;
- Kiểm tra rà soát đảm bảo khả năng thanh toán cho các chứng quyền khi đáo hạn;
- Lập kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Rủi ro một khi đã xảy ra thường không chỉ một lần, quá trình giám sát rủi ro cần được chú trọng, mỗi khi rủi ro được xác định, phân tích và kiểm soát thành công, cần phải được báo cáo và thông tin cho các thành viên khác nắm được và tránh tái mắc phải;
- Định kỳ Khối Quản Lý Rủi Ro và Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm thực hiện đánh giá hoạt động quản lý rủi ro và đề xuất các giải pháp điều chỉnh trong hoạt động quản lý rủi ro, chính sách rủi ro, báo cáo Hội đồng Quản Lý Rủi Ro và Ban Tổng Giám Đốc theo quy định của Chính Sách Quản Lý Rủi Ro.

## **2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến**

Các rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành nghiệp vụ phát hành chứng quyền phải được báo cáo cho Ban Tổng Giám Đốc hoặc Hội đồng Quản Lý Rủi Ro. Ban Tổng Giám Đốc sẽ đưa ra quyết định về việc xử lý rủi ro dựa trên báo cáo và/hoặc đề xuất của Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm, Khối Quản Lý Rủi Ro, Khối Kiểm Soát Nội Bộ và các Khối liên quan căn cứ vào mức độ rủi ro theo quy định trong Chính Sách Quản Lý Rủi Ro ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-HDQT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Hội Đồng Quản Trị PHS và các quy trình liên quan.

### ***Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm và Khối Quản Lý Rủi Ro có trách nhiệm:***

- Theo dõi số dư và biến động hàng ngày của danh mục chứng quyền và danh mục tài sản dùng để phòng ngừa rủi ro (bao gồm chứng khoán cơ sở và các loại chứng khoán khác có cùng tài sản cơ sở như chứng quyền, hợp đồng tương lai, v.v. nếu có).
- Thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở/các loại chứng khoán khác để phòng ngừa rủi ro cho số lượng chứng quyền đang lưu hành theo quy định, đáp ứng các điều kiện về hạn mức rủi ro tối đa đã được ban điều hành/ban quản lý của PHS đã thiết lập.
- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức rủi ro phù hợp trong giao dịch chứng quyền; thiết lập các mô hình phân tích rủi ro cho toàn danh mục chứng quyền đang lưu hành và

tài sản dùng phòng ngừa rủi ro (Ví dụ: Lập mô hình đánh giá rủi ro Value-at-Risk và phân tích độ nhạy theo thay đổi giá tài sản cơ sở, độ biến động giá, v.v.), theo dõi và đánh giá rủi ro khi có các thay đổi lớn trong các tham số đầu vào gây ảnh hưởng lớn đến giá trị danh mục.

- Báo cáo vị thế danh mục cuối ngày và các hoạt động phòng ngừa rủi ro đã thực hiện cho ban điều hành và các bộ phận có liên quan khi có yêu cầu, Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm: lập báo cáo nghĩa vụ tạo lập thị trường; báo cáo phòng ngừa rủi ro; báo cáo thời gian đáo hạn của chứng quyền v.v.
- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền; rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ.
- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro.
- PHS áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, PHS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế của PHS là trung hòa delta khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

**a. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro**

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền;
- Các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).

**b. Vị thế phòng ngừa rủi ro**

**❖ Thiết lập hệ số phòng ngừa rủi ro delta**

- PHS sẽ sử dụng phương án phòng ngừa rủi ro dựa trên hệ số delta để ngăn ngừa rủi ro thị trường:

$$\Delta_c = N(d_1)$$
$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r + \frac{\sigma_h^2}{2}\right)T}{\sigma_h\sqrt{T}}$$

Trong đó:

- $\Delta_c$ : Giá trị delta của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$  là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với  $d_1$  được xác định theo công thức Black Scholes như trên;
- $\sigma_h$  là độ biến động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền (tính theo năm);
- $X$ : Giá thực hiện của chứng quyền;
- $S$ : Giá chứng khoán cơ sở;

- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm);
  - r: Lãi suất phi rủi ro.
- Biến động phòng ngừa rủi ro là biến động lịch sử của tài sản cơ sở. Biến động lịch sử là một thước đo thống kê về sự phân tán lợi nhuận của một tài sản cơ sở nhất định trong một khoảng thời gian nhất định; thường được tính bằng độ lệch chuẩn hàng năm từ lợi nhuận hàng ngày của tài sản cơ sở trong một khoảng thời gian nhất định.

$$r_i = \ln \left( \frac{P_{i+1}}{P_i} \right)$$

$$m = \frac{\sum_{i=1}^n r_i}{n}$$

$$\sigma = \sqrt{\frac{\sum_{i=1}^n (r_i - m)^2}{n - 1}}$$

$$\sigma_{his} = \sigma \sqrt{t}$$

Trong đó:

- $r_i$ : Tỷ suất lợi nhuận kỳ  $i$ ;
- $P_i$ : Giá cổ phiếu kỳ  $i$ ;
- $n$ : Số kỳ;
- $t$ : Số ngày giao dịch trong năm;
- $\sigma$ : Độ lệch chuẩn của chứng khoán cơ sở;
- $\sigma_{his}$ : Biến động lịch sử giá chứng khoán cơ sở trong kỳ.

#### ❖ Chiến lược phòng ngừa rủi ro trung hòa delta

- PHS sẽ áp dụng chiến lược phòng ngừa rủi ro dựa trên hệ số delta với tài sản phòng ngừa rủi ro là chứng khoán cơ sở của chứng quyền. Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (P) là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền và được xác định như sau:

$$P = \text{Delta} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền;

- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes;
  - OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành;
  - k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế (p) được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của PHS.
- PHS sẽ luôn duy trì độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của chứng quyền thấp hơn 20% vào cuối ngày giao dịch (T).

$$\Delta P_T\% = (P_T - p_T) / P_T \times 100\% < 20\%$$

Trong đó:

- $\Delta P_T\%$ : Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T;
  - $P_T$ : Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền;
  - $p_T$ : Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.
- Tại phiên giao dịch giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC), PHS xem xét thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro, sao cho tỉ lệ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và phòng ngừa rủi ro thực tế thấp hơn 20%.
- Trường hợp, chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế vượt quá 20%, Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm sẽ thực hiện hoạt động mua/bán để điều chỉnh vị thế chứng quyền đang lưu hành và/hoặc điều chỉnh số lượng chứng khoán cơ sở cụ thể cho từng chứng quyền; nhằm cân bằng lại chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế thấp hơn 20% vào ngày giao dịch tiếp theo.
- Nếu chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế vượt quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục, Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm lập văn bản giải trình cũng như biện pháp khắc phục trong ngày làm việc thứ 04, trình Ban Tổng Giám Đốc phê duyệt. Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm gửi công văn cho HOSE trong ngày và thực hiện điều chỉnh tỉ lệ chênh lệch thấp hơn 20%.
- Nếu chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế vượt quá 50% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục, PHS phải nộp khoản tiền này vào tài khoản phòng ngừa rủi ro trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày có yêu cầu nộp tiền từ HOSE.
- Trường hợp điều kiện thị trường thay đổi mạnh (giá chứng khoán cơ sở sắp đạt mức giá trần, giá sàn), Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm phải theo dõi kỹ tình hình thị trường và

thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro kịp thời, bằng cách mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền trên thị trường, tùy thuộc vào tỉ lệ phòng ngừa rủi ro; nhằm mục đích giữ chênh lệch giữa giá lý thuyết và giá thực tế thấp hơn 20% theo luật định.

- Trường hợp, nhân viên Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm đặt nhầm lệnh, lệnh sẽ được xem xét và khắc phục bằng cách đặt lệnh ngược lại, hoặc thực hiện các lệnh điều chỉnh cần thiết ngay trong ngày giao dịch.
- Trường hợp PHS muốn áp dụng các phương án phòng ngừa rủi ro khác, PHS sẽ nêu rõ cách xác định vị thế phòng ngừa rủi ro trong phương án phòng ngừa rủi ro.
- Trường hợp PHS sử dụng chứng khoán phòng ngừa rủi ro là chứng khoán có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền, Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm phải nêu rõ công thức quy đổi trong phương án phòng ngừa rủi ro và có trách nhiệm quy đổi phù hợp với số lượng chứng khoán cơ sở khi báo cáo thông tin về hoạt động phòng ngừa rủi ro hằng ngày cho HOSE.
- Khối Quản Lý Rủi Ro hỗ trợ Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm trong việc kiểm tra và giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro. Cụ thể các công việc như sau:
  - Kiểm tra tỷ lệ chênh lệch giữa giá lý thuyết và giá thực tế thấp hơn 20% vào cuối ngày giao dịch;
  - Theo dõi biến động chứng khoán cơ sở và cảnh báo Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm trong trường hợp chứng khoán cơ sở sắp đạt giá trần/giá sàn, cụ thể khi mức giá chứng khoán cơ sở tăng/giảm 6% - 6,5%.
- Vào cuối mỗi tháng, Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm sẽ thông báo ngân sách dự trù đến Khối Tài Chính. Đồng thời, Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm theo dõi ngân sách hàng tuần và thông báo cho Khối Tài Chính để bổ sung ngân sách khi cần thiết. Khối Tài Chính cần chuẩn bị ngân sách phù hợp đáp ứng nhu cầu tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang niêm yết và các phương án thay thế (nếu có) trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu từ Khối Chứng Quyền Có Bảo Đảm.

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**

### **Ngân hàng lưu ký**



#### **NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 77/UBCK-GCN do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 24/09/2010. Giấy chứng nhận thành viên lưu ký chứng khoán số: 127/GCNTVLK-3 do VSD cấp lần đầu ngày 28/12/2010, cấp thay đổi lần thứ ba ngày 16/12/2021.

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3942 0402

Website: [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn)

## **IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

Chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, tư vấn và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

## **X. CAM KẾT**

PHS cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

## **XI. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NGÂN HÀNG LƯU KÝ, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)**

**PHỤ LỤC**

*Giấy đăng ký chào bán chứng quyền;*

*Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua chào bán chứng quyền;*

*Báo cáo tài chính Quý 1/2023 (đã soát xét);*

*Báo cáo tài chính năm 2022 (đã kiểm toán);*

*Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính ngày 31/12/2022 (đã kiểm toán).*

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2023

**NGÂN HÀNG LƯU KÝ**



*Đoàn Ngọc Đoàn*

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

**Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc**

**Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai**



**CHEN CHIA KEN**